

THUẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
THUẾ CƠ SỞ 1 TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3166 /TCS1-QLDN

Phan Đình Phùng, ngày 05 tháng 3 năm 2026

V/v hướng dẫn đăng ký thuế và quyết
toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá
nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công

Kính gửi: Các Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ chức thuộc
địa bàn quản lý của Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành
Luật có liên quan.

Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

Để kịp thời hướng dẫn NNT thực hiện kê khai, quyết toán thuế thu nhập
cá nhân (TNCN) kể từ kỳ quyết toán năm 2025 đúng quy định; đồng thời tạo
thuận lợi trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, nâng cao hiệu quả của quy trình
hoàn thuế TNCN tự động, Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên hướng dẫn chính sách
thuế TNCN đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công như sau:

**A. VỀ ĐĂNG KÝ, THAY ĐỔI MÃ SỐ THUẾ CHO CÁ NHÂN,
NGƯỜI PHỤ THUỘC**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 22 Thông tư số 86/2024/TT-BTC ngày
23/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về đăng ký thuế như sau:

*“Trường hợp cá nhân quy định tại điểm k, n khoản 2 Điều 4 Thông tư này
nộp thuế thu nhập cá nhân thông qua cơ quan chi trả thu nhập và có ủy quyền
cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế cho cá nhân hoặc người phụ thuộc.*

b.1) Địa điểm nộp hồ sơ:

- Tại cơ quan chi trả thu nhập.

*- Trường hợp cá nhân nộp thuế thu nhập cá nhân tại nhiều cơ quan chi
trả thu nhập trong cùng một kỳ nộp thuế, cá nhân chỉ ủy quyền đăng ký thuế tại
một cơ quan chi trả thu nhập để được cơ quan thuế cấp mã số thuế. Cá nhân
thông báo mã số thuế của cá nhân và người phụ thuộc với các cơ quan chi trả
thu nhập khác để sử dụng vào việc khấu trừ, kê khai, nộp thuế.*

b.2) Hồ sơ đăng ký thuế của cá nhân hoặc người phụ thuộc gồm:

- Văn bản ủy quyền Mẫu số 41/UQ-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này;

*- Bản sao Hộ chiếu còn hiệu lực của cá nhân hoặc người phụ thuộc hoặc
bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực (nếu không có
hộ chiếu).*

*b.3) Cơ quan chi trả thu nhập có trách nhiệm tổng hợp thông tin đăng
ký thuế của cá nhân vào tờ khai đăng ký thuế mẫu số 05-ĐK-TH-TCT ban hành*

kèm theo Thông tư này, tổng hợp thông tin đăng ký thuế của người phụ thuộc vào tờ khai đăng ký thuế mẫu số 20-ĐK-TH-TCT ban hành kèm theo Thông tư này, gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ quan chi trả thu nhập.

Cơ quan chi trả thu nhập sử dụng mã số thuế do cơ quan thuế cấp cho cá nhân, người phụ thuộc vào việc khấu trừ, kê khai, nộp thuế theo quy định của pháp luật”.

Lưu ý: Người nộp thuế cần thực hiện cập nhật, đồng bộ thông tin số căn cước công dân (CCCD) của người nộp thuế và của người phụ thuộc (trường hợp NPT đã có mã số thuế 10 số) trước khi thực hiện các thủ tục về đăng ký thuế người phụ thuộc. Trường hợp trẻ em chưa có thẻ căn cước thì sử dụng mã định danh trên giấy khai sinh, mã này sẽ được sử dụng làm mã số thuế và tiếp tục dùng thống nhất với CCCD khi đến tuổi trưởng thành. Trường hợp chưa được cấp mã số định danh trên giấy khai sinh, cá nhân cần liên hệ công an phường/xã để được hướng dẫn và xác nhận mã định danh.

- Khi đăng ký MST lần đầu cho NPT, thông tin MST của cá nhân có thu nhập chính là số CCCD.

- Khi thay đổi thông tin đăng ký thuế của NPT, thông tin MST của cá nhân có thu nhập và thông tin tại cột số (4) MST của NPT chính là số CCCD.

B. VỀ GIẢM TRỪ GIA CẢNH ĐỐI VỚI NGƯỜI PHỤ THUỘC

I. Khai giảm trừ gia cảnh

Để được tính giảm trừ cho người phụ thuộc thì người nộp thuế phải thực hiện đăng ký giảm trừ cho người phụ thuộc theo quy định. Trường hợp người nộp thuế chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán thuế và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc. Riêng đối với người phụ thuộc khác theo hướng dẫn tại tiết d.4, điểm d, khoản 1, Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính thì thời hạn đăng ký giảm trừ gia cảnh chậm nhất là ngày 31 tháng 12 của năm tính thuế, quá thời hạn nêu trên thì không được tính giảm trừ gia cảnh cho năm tính thuế đó.

Trường hợp người nộp thuế thuộc diện uỷ quyền quyết toán chưa tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm tính thuế thì cũng được tính giảm trừ cho người phụ thuộc kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng khi người nộp thuế thực hiện quyết toán uỷ quyền và có đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc thông qua tổ chức trả thu nhập.

- Căn cứ tiết h.2.1.1.1 điểm h và điểm i khoản 1 Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định về khai giảm trừ gia cảnh như sau:

“h) Khai giảm trừ đối với người phụ thuộc

...

h.2.1) Đối với người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương, tiền công

h.2.1.1) Đăng ký người phụ thuộc

h.2.1.1.1) Đăng ký người phụ thuộc lần đầu:

Người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương, tiền công đăng ký người phụ thuộc theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế và nộp hai (02) bản cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập để làm căn cứ tính giảm trừ cho người phụ thuộc.

Tổ chức, cá nhân trả thu nhập lưu giữ một (01) bản đăng ký và nộp một (01) bản đăng ký cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý cùng thời điểm nộp tờ khai thuế thu nhập cá nhân của kỳ khai thuế đó theo quy định của luật quản lý thuế.

***Riêng đối với cá nhân trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế** thì cá nhân nộp một (01) bản đăng ký người phụ thuộc theo mẫu ban hành kèm theo văn bản hướng dẫn về quản lý thuế cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức trả thu nhập cùng thời điểm nộp tờ khai thuế thu nhập cá nhân của kỳ khai thuế đó theo quy định của Luật Quản lý thuế.*

...

i) Người nộp thuế chỉ phải đăng ký và nộp hồ sơ chứng minh cho mỗi một người phụ thuộc một lần trong suốt thời gian được tính giảm trừ gia cảnh. Trường hợp người nộp thuế thay đổi nơi làm việc, nơi kinh doanh thì thực hiện đăng ký và nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc như trường hợp đăng ký người phụ thuộc lần đầu theo hướng dẫn tại tiết h.2.1.1.1, điểm h, khoản 1, Điều này."

Lưu ý: Người nộp thuế có thu nhập từ tiền lương, tiền công thấp hơn hoặc bằng với mức giảm trừ áp dụng cho người nộp thuế thì không phải khai người phụ thuộc.

Người nộp thuế có thể tra cứu và cập nhật thông tin NPT trên ứng dụng Etax mobile tại chức năng: Tra cứu thông tin người phụ thuộc.

II. Mức giảm trừ gia cảnh

- **Đối với kỳ quyết toán năm 2025**, mức giảm trừ gia cảnh được xác định theo quy định tại Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02/6/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể như sau:

+ Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là **11 triệu đồng/tháng (132 triệu đồng/năm)**;

+ Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là **4,4 triệu đồng/tháng**.

- **Kể từ kỳ tính thuế năm 2026** (từ ngày 01/01/2026), mức giảm trừ gia cảnh được điều chỉnh theo Nghị quyết số 110/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Theo đó, mức giảm trừ gia cảnh mới được quy định như sau:

+ Mức giảm trừ đối với người nộp thuế là **15,5 triệu đồng/tháng (tương đương 186 triệu đồng/năm)**.

+ Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là **6,2 triệu đồng/tháng**.

C. BIỂU THUẾ SUẤT ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ TIỀN LƯƠNG, TIỀN CÔNG

- Đối với kỳ quyết toán năm 2025, theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần gồm 07 bậc thuế:

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 60	Đến 5	5
2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30
7	Trên 960	Trên 80	35

- Đối với kỳ tính thuế năm 2026, kể từ ngày 01/01/2026, theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15, thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được áp dụng biểu thuế lũy tiến từng phần gồm 05 bậc thuế:

Bậc thuế	Phần thu nhập tính thuế/năm (triệu đồng)	Phần thu nhập tính thuế/tháng (triệu đồng)	Thuế suất (%)
1	Đến 120	Đến 10	5
2	Trên 120 đến 360	Trên 10 đến 30	10
3	Trên 360 đến 720	Trên 30 đến 60	20
4	Trên 720 đến 1.200	Trên 60 đến 100	30
5	Trên 1.200	Trên 100	35

D. QUYẾT TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

I. Đối với tổ chức trả thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Các trường hợp phải thực hiện quyết toán thuế TNCN

- Tổ chức trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm khai quyết toán thuế TNCN không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế và quyết toán thuế TNCN thay cho cá nhân có ủy quyền.

- Trường hợp tổ chức trả thu nhập giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp thì phải khai quyết toán thuế

TNCN đến thời điểm giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng hoặc tổ chức lại doanh nghiệp.

2. Nghĩa vụ kê khai quyết toán thuế TNCN

- Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức và có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống thuộc diện được miễn thuế thì tổ chức trả thu nhập vẫn kê khai thông tin cá nhân được miễn thu nhập đó tại hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân của tổ chức và không tổng hợp số thuế phải nộp thêm của các cá nhân có số thuế phải nộp thêm sau quyết toán từ 50.000 đồng trở xuống.

- Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì tổ chức mới có trách nhiệm quyết toán thuế TNCN theo ủy quyền của cá nhân đối với cả phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả và tổ chức trả thu nhập mới thu lại chứng từ khấu trừ thuế TNCN do tổ chức trả thu nhập cũ đã cấp cho người lao động (nếu có).

3. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quyết toán thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 03 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. Cụ thể, **thời hạn nộp hồ sơ khai thuế quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2025 chậm nhất là ngày 31/3/2026.**

4. Thủ tục khai quyết toán thuế TNCN

a. Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN

- Tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu số 05/QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo biểu lũy tiến từng phần mẫu số 05-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Phụ lục bảng kê chi tiết cá nhân thuộc diện tính thuế theo thuế suất toàn phần mẫu số 05-2/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Phụ lục bảng kê chi tiết người phụ thuộc giảm trừ gia cảnh mẫu số 05-3/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

b. Hình thức nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Tổ chức trả thu nhập có thể sử dụng một số phần mềm hỗ trợ kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến tại hệ thống các ứng dụng, dịch vụ sau:

- Phần mềm Hỗ trợ Kê khai (HTKK) phiên bản 5.5.8.
- Phần mềm iTaxViewer phiên bản 2.6.9.

X.H.B.
THUẾ
O S C
TÍNH
INGL
H TH

- Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính: <https://dichvucong.gdt.gov.vn/tthc/homelogin>.

- Thông qua các tổ chức cung cấp dịch vụ giao dịch điện tử trong lĩnh vực Thuế (T-VAN).

c. Cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Tổ chức trả thu nhập nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN cho cơ quan Thuế trực tiếp quản lý tổ chức trả thu nhập đó.

5. Một số lưu ý về kê khai, quyết toán thuế TNCN đối với tổ chức trả thu nhập

- Tổ chức trả thu nhập thực hiện cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN và chuyển dữ liệu chứng từ điện tử đến cơ quan quản lý thuế theo quy định tại Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ.

- Nộp đầy đủ, kịp thời số thuế TNCN đã khấu trừ vào ngân sách nhà nước theo đúng thời hạn quy định, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Trường hợp tổ chức trả thu nhập chậm nộp số thuế TNCN đã khấu trừ, cơ quan thuế sẽ tiến hành xử phạt vi phạm hành chính và tính tiền chậm nộp theo đúng quy định của pháp luật.

- Kê khai số thuế TNCN đã khấu trừ tại chỉ tiêu [31] trên tờ khai 05/QT-TNCN bảo đảm thống nhất với tổng số thuế đã khấu trừ tại chỉ tiêu [29] trên tờ khai 05/KK-TNCN trong năm, phản ánh đúng số thuế thực tế đã khấu trừ và nộp vào ngân sách nhà nước. Việc kê khai đồng bộ, chính xác giữa các kỳ là cơ sở để dữ liệu của từng cá nhân trên hệ thống cơ quan thuế phù hợp với thực tế phát sinh, đồng thời hạn chế sai lệch khi cá nhân tra cứu thông tin hoặc thực hiện quyết toán thuế.

- Khi thực hiện khấu trừ, kê khai và nộp thay thuế cho cá nhân, tổ chức trả thu nhập lưu ý cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về số thuế đã khấu trừ và đã nộp theo hướng dẫn tại Công văn số 828/TCT-KK ngày 25/02/2025 của Tổng cục Thuế (nay là Cục Thuế) và Công văn số 5435/CT-NVT ngày 21/11/2025 của Cục Thuế; thông tin cung cấp phải đảm bảo chính xác với chứng từ nộp ngân sách và hồ sơ đã kê khai trong năm nhằm hỗ trợ việc tổng hợp nghĩa vụ thuế và xử lý hoàn thuế của cá nhân.

- Kê khai đầy đủ, chính xác mã số thuế, mã định danh cá nhân của người lao động nhằm bảo đảm thông tin được ghi nhận đúng trên hệ thống quản lý thuế, hỗ trợ việc xác nhận thu nhập, xác định nghĩa vụ thuế và hoàn thuế của cá nhân (nếu có).

- Thực hiện đăng ký người phụ thuộc đúng thời hạn và xác định thời điểm tính giảm trừ gia cảnh theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp nghĩa vụ nuôi dưỡng phát sinh trước thời điểm người lao động làm việc tại đơn vị nhưng đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, thời gian giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc của người lao động được xác định kể từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng.

- Nghiêm cấm hành vi sử dụng thông tin của cá nhân (họ tên, mã số thuế, mã định danh cá nhân) để kê khai, tính chi phí tiền lương, tiền công khi thực tế không phát sinh chi trả thu nhập cho cá nhân đó; hành vi này vi phạm pháp luật về thuế và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân.

6. Trường hợp không phải thực hiện quyết toán thuế TNCN

Tổ chức trả thu nhập từ tiền lương, tiền công không phải quyết toán thuế TNCN bao gồm: tổ chức trong năm không phát sinh trả thu nhập; tổ chức trả thu nhập tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trọn năm dương lịch. Trường hợp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa) mà doanh nghiệp chuyển đổi kế thừa toàn bộ nghĩa vụ về thuế của doanh nghiệp được chuyển đổi thì không phải khai quyết toán thuế TNCN đến thời điểm có quyết định về việc chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp khai quyết toán khi kết thúc năm.

II. Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Nghĩa vụ kê khai, quyết toán thuế TNCN

- Cá nhân cần chủ động rà soát tình hình thu nhập trong năm, các nguồn thu nhập, tình trạng cư trú và số thuế đã được khấu trừ để xác định nghĩa vụ quyết toán thuế; xác định cá nhân thuộc diện được ủy quyền quyết toán hay phải trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế.

- Theo quy định, cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đủ điều kiện được ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập trong các trường hợp cụ thể như sau:

+ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm dương lịch. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới do tổ chức cũ thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc tổ chức cũ và tổ chức mới trong cùng một hệ thống thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

+ Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm dương lịch; đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10%.

Cá nhân sau khi đã ủy quyền quyết toán thuế, tổ chức trả thu nhập đã thực hiện quyết toán thuế thay cho cá nhân, nếu phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế thì tổ chức trả thu nhập không điều chỉnh lại quyết toán thuế TNCN của tổ chức trả thu nhập, chỉ cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân theo số quyết toán và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu

trừ thuế nội dung: “Công ty ... đã quyết toán thuế TNCN thay cho Ông/Bà (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-TNCN” để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế. Trường hợp tổ chức trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc và ghi nội dung nêu trên vào bản in chuyển đổi để cung cấp cho người nộp thuế.

- Các trường hợp phải thực hiện quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế:

+ Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên mà không đáp ứng điều kiện được ủy quyền quyết toán theo quy định thì phải trực tiếp khai quyết toán thuế TNCN với cơ quan thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo.

+ Cá nhân có mặt tại Việt Nam tính trong năm dương lịch đầu tiên dưới 183 ngày, nhưng tính trong 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam là từ 183 ngày trở lên thì năm quyết toán đầu tiên là 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

+ Cá nhân là người nước ngoài kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam khai quyết toán thuế với cơ quan thuế trước khi xuất cảnh. Trường hợp cá nhân chưa làm thủ tục quyết toán thuế với cơ quan thuế thì thực hiện ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác quyết toán thuế theo quy định về quyết toán thuế đối với cá nhân. Trường hợp tổ chức trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác nhận ủy quyền quyết toán thì phải chịu trách nhiệm về số thuế TNCN phải nộp thêm hoặc được hoàn trả số thuế nộp thừa của cá nhân.

+ Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ nước ngoài và cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công được trả từ các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán chưa khấu trừ thuế trong năm thì cá nhân phải quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế, nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc có số thuế nộp thừa đề nghị hoàn hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đồng thời thuộc diện xét giảm thuế do thiên tai, hoả hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì không ủy quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế thay mà phải trực tiếp khai quyết toán với cơ quan thuế theo quy định.

Đề nghị các tổ chức trả thu nhập phối hợp tuyên truyền người lao động cài đặt, sử dụng ứng dụng eTax Mobile để có thể tra cứu thông tin thu nhập và nghĩa vụ thuế đã được tổ chức trả thu nhập kê khai trong năm; trên cơ sở đó, hệ thống hỗ trợ xác định cá nhân có thuộc diện phải trực tiếp quyết toán thuế TNCN hay không. Trường hợp thuộc diện phải trực tiếp quyết toán thuế TNCN thì phối hợp hướng dẫn người lao động thực hiện kê khai, quyết toán thuế theo quy định.

2. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 04 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch. **Cụ thể, năm 2025 Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế là ngày 04/5/2026.**

Lưu ý: Đối với cá nhân thuộc diện phải trực tiếp quyết toán và có số thuế phải nộp thêm thì nộp hồ sơ và nộp đủ số thuế phải nộp trong thời hạn quy định để tránh phát sinh tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật.

3. Thủ tục kê khai quyết toán thuế TNCN

a) Hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN

- Đối với cá nhân khai quyết toán thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế, hồ sơ quyết toán thuế TNCN bao gồm:

+ Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

+ Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

+ Bản sao (bản chụp từ bản chính) các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Các trường hợp không cần cung cấp chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ:

Trường hợp tổ chức trả thu nhập thực hiện chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử đến cơ quan thuế, người nộp thuế không cần nộp bản sao các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ.

Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành Thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân.

+ Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp.

+ Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có).

+ Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài.

+ Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc theo quy định về đăng ký thuế (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc).

- Trường hợp cá nhân thực hiện ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập quyết toán thay thì cá nhân lập Giấy ủy quyền quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 08/UQ-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

b) Hình thức nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công có thể kê khai, thực hiện quyết toán trực tuyến thông qua các hệ thống sau:

- Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính: <https://dichvucong.gdt.gov.vn/tthc/homelogin>.

- Ứng dụng eTax Mobile (Người nộp thuế truy cập vào app Store trên hệ điều hành IOS hoặc GooglePlay trên hệ điều hành android để tìm kiếm "etax mobile" hoặc "thuế điện tử" để tiến hành cài đặt).

- Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

c) Cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ quyết toán thuế TNCN

Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân thực hiện theo hướng dẫn cụ thể tại Khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Nghị định số 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế).

Trường hợp cá nhân khai và nộp tờ khai quyết toán thuế TNCN trực tuyến thì hệ thống tự động hỗ trợ xác định cơ quan thuế quyết toán dựa trên thông tin liên quan đến nghĩa vụ thuế phát sinh trong năm do tổ chức, cá nhân kê khai. Trường hợp cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN không đúng quy định nêu trên thì cơ quan thuế nơi đã tiếp nhận hồ sơ của cá nhân căn cứ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành thuế hỗ trợ chuyển hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả thu nhập để thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật.

Lưu ý: Nguyên tắc xác định nơi nộp hồ sơ được minh họa tại bảng dưới đây:

Trường hợp	Nguyên tắc xác định nơi nộp hồ sơ quyết toán
Cá nhân có thu nhập tại một nơi và thuộc diện tự khai thuế trong năm (đã kê khai, nộp tờ khai 02/KK-TNCN trong năm)	Nộp tại cơ quan thuế nơi cá nhân đã trực tiếp khai thuế, nộp tờ khai 02/KK-TNCN trong năm.
Cá nhân vừa có thu nhập trực tiếp kê khai, vừa có thu nhập đã khấu trừ tại nguồn	Nộp tại cơ quan thuế nơi có nguồn thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp không xác định được nguồn thu nhập lớn nhất, cá nhân được lựa chọn nộp tại cơ quan thuế quản lý

Trường hợp	Nguyên tắc xác định nơi nộp hồ sơ quyết toán
	tổ chức chi trả hoặc nơi cá nhân cư trú.
Cá nhân có thu nhập thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn tại một nơi	Nộp tại cơ quan thuế quản lý tổ chức chi trả.
Cá nhân có thu nhập thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên	Nộp tại cơ quan thuế quản lý tổ chức chi trả có thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp không xác định được nguồn thu nhập lớn nhất, cá nhân được lựa chọn nộp tại một trong các cơ quan thuế quản lý các tổ chức chi trả có nguồn thu nhập lớn nhất đó.
Cá nhân có hồ sơ đề nghị giảm thuế do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn, bệnh hiểm nghèo	Nộp tại cơ quan thuế nơi tiếp nhận hồ sơ giảm thuế. Cơ quan thuế xử lý hồ sơ giảm thuế có trách nhiệm xử lý hồ sơ quyết toán thuế theo quy định.

4. Trường hợp cá nhân không phải thực hiện quyết toán thuế TNCN

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương tiền công trong các trường hợp sau đây không phải quyết toán thuế thu nhập cá nhân:

- Cá nhân có số thuế thu nhập cá nhân phải nộp thêm sau quyết toán của từng năm từ 50.000 đồng trở xuống. Cá nhân được miễn thuế trong trường hợp này tự xác định số tiền thuế được miễn, không bắt buộc phải nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân và không phải nộp hồ sơ miễn thuế;

- Cá nhân có số thuế thu nhập cá nhân phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không có yêu cầu hoàn thuế hoặc bù trừ vào kỳ khai thuế tiếp theo;

- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một đơn vị, đồng thời có thu nhập vãng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% và thực hiện ủy quyền quyết toán thuế TNCN cho tổ chức trả thu nhập tại nơi ký hợp đồng lao động;

- Cá nhân được người sử dụng lao động mua bảo hiểm nhân thọ (trừ bảo hiểm hưu trí tự nguyện), bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm mà người sử dụng lao động hoặc doanh nghiệp bảo hiểm đã khấu trừ thuế TNCN theo tỷ lệ 10% trên khoản tiền phí bảo hiểm tương ứng với phần người sử dụng lao động mua hoặc đóng góp cho người lao động thì người lao động không phải quyết toán thuế TNCN đối với phần thu nhập này.

E. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUYẾT TOÁN, HOÀN THUẾ TNCN

I. Công cụ hỗ trợ cá nhân thực hiện quyết toán đơn giản, thuận tiện

Trong thời gian qua, nhằm tăng cường hỗ trợ người nộp thuế trong việc tra cứu thông tin và thực hiện kê khai, quyết toán thuế TNCN, cơ quan thuế đã triển khai nâng cấp các ứng dụng thuế điện tử, bao gồm eTax Mobile và Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Cục Thuế - Bộ Tài chính.

Hiện nay, các ứng dụng đã tích hợp chức năng “Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý” và “Hỗ trợ quyết toán (QTT) TNCN”. Đây là các công cụ phục vụ tra cứu thông tin, xác định nghĩa vụ và thực hiện quyết toán thuế TNCN theo phương thức điện tử, bảo đảm tính thuận tiện, chính xác và minh bạch. Cơ quan thuế khuyến nghị người nộp thuế cài đặt và sử dụng các ứng dụng thuế điện tử để thực hiện quyết toán thuế TNCN. Cụ thể:

- Chức năng “Hỗ trợ QTT TNCN” cung cấp thông tin tổng quan về các nguồn thu nhập của cá nhân trong năm tính thuế; tình trạng thực hiện nghĩa vụ quyết toán, bao gồm trường hợp đã ủy quyền cho tổ chức quyết toán thay, thuộc diện phải trực tiếp quyết toán hoặc đã hoàn thành việc quyết toán; đồng thời hiển thị thông tin tổng hợp về nghĩa vụ thuế trong trường hợp phát sinh số thuế phải nộp thêm hoặc số thuế nộp thừa.

Trường hợp cá nhân phát hiện bị sử dụng thông tin để kê khai không/kê khai sai thu nhập, cá nhân có thể gửi phản ánh trực tiếp trên ứng dụng eTax Mobile tại chức năng “Tra cứu thông tin quyết toán” mục “Hỗ trợ quyết toán thuế TNCN” để cơ quan thuế kiểm tra, xử lý theo quy định.

- Chức năng “Tờ khai quyết toán thuế TNCN gợi ý” được xây dựng nhằm hỗ trợ người nộp thuế thực hiện kê khai quyết toán. Hệ thống tự động điền sẵn các chỉ tiêu trên tờ khai căn cứ dữ liệu về thu nhập, đăng ký thuế và nghĩa vụ thuế của cá nhân trên phạm vi toàn quốc, qua đó giảm thiểu thao tác nhập liệu và bảo đảm tính thống nhất của thông tin. Cá nhân chỉ cần kiểm tra thông tin do hệ thống hiển thị; nếu phù hợp với thực tế thì xác nhận và nộp hồ sơ trực tuyến ngay trên ứng dụng.

Trường hợp có chênh lệch, thực hiện điều chỉnh, bổ sung thông tin và gửi kèm tài liệu chứng minh theo quy định trước khi nộp hồ sơ.

Trong quá trình sử dụng các chức năng, dịch vụ Thuế điện tử, người nộp thuế lưu ý:

- Thông tin hiển thị trên ứng dụng được tổng hợp từ dữ liệu kê khai do tổ chức trả thu nhập gửi cơ quan thuế. Trường hợp tổ chức trả thu nhập chưa thực hiện quyết toán hoặc kê khai chưa chính xác, kết quả tra cứu có thể bị ảnh hưởng. Khi tổ chức thực hiện điều chỉnh, bổ sung hồ sơ quyết toán, dữ liệu trên hệ thống sẽ được cập nhật tương ứng.

- Trường hợp người nộp thuế đã thực hiện ủy quyền quyết toán theo đúng quy định thì chức năng “Tờ khai gợi ý” không hỗ trợ tạo lập tờ khai điền sẵn.

- Cơ quan thuế cảnh báo tình trạng giả mạo cán bộ, cơ quan thuế nhằm thực hiện hành vi lừa đảo. Người nộp thuế cần nâng cao cảnh giác, chỉ sử dụng các phần mềm, cổng thông tin và kênh hỗ trợ chính thức của ngành Thuế; truy cập trang thông tin điện tử của cơ quan thuế tại địa chỉ có tên miền quốc gia “gdt.gov.vn” để xác minh thông tin.

- NNT có thể quét mã QR dưới đây để tra cứu các tình huống và câu hỏi thường gặp liên quan đến quyết toán thuế TNCN.



II. Hướng dẫn hoàn thuế TNCN tự động đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế

Từ năm 2025, cơ quan thuế đã triển khai việc hoàn thuế TNCN tự động trên hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, theo đó người nộp thuế nộp hồ sơ quyết toán có đề nghị hoàn thuế bằng phương thức điện tử nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện thì hệ thống sẽ tự động xử lý hồ sơ hoàn thuế TNCN trong thời gian 03 ngày làm việc.

1. Điều kiện để hồ sơ hoàn thuế TNCN được xử lý tự động

Hệ thống công nghệ thông tin của ngành Thuế tự động kiểm tra và xác định hồ sơ được xử lý tự động nếu hồ sơ đáp ứng các điều kiện như sau:

- Tại thời điểm giải quyết hồ sơ hoàn thuế TNCN của cá nhân, tổ chức trả thu nhập đã hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền thuế TNCN đã khấu trừ hoặc cá nhân đã nộp đủ thuế TNCN vào NSNN tại kỳ quyết toán NNT đề nghị hoàn thuế;

- Hồ sơ hoàn thuế TNCN có chi tiêu “Tổng thu nhập chịu thuế” khớp đúng với số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế theo cơ sở dữ liệu quản lý thuế của ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ và có chi tiêu “Tổng số thuế đề nghị hoàn trả” nhỏ hơn hoặc bằng số liệu tổng hợp trong kỳ quyết toán thuế theo CSDL quản lý thuế của ngành Thuế tại thời điểm giải quyết hồ sơ;

- Thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền hoàn trả của NNT được xác minh, cập nhật, xác thực, liên kết hợp lệ với dữ liệu quản lý của ngành Thuế.

2. Một số nội dung người nộp thuế cần chuẩn bị để đảm bảo hồ sơ hoàn thuế TNCN được xử lý tự động

- Rà soát, cập nhật thông tin định danh cá nhân (họ tên, ngày sinh, số định danh cá nhân), thông tin đăng ký người phụ thuộc đảm bảo trùng khớp với dữ liệu tại Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư của Bộ Công an.

- Kiểm tra thông tin trên tờ khai quyết toán trước khi xác nhận gửi hồ sơ, đặc biệt là tổng thu nhập, các khoản giảm trừ, số thuế đã khấu trừ, chứng từ khấu trừ thuế TNCN và số tiền đề nghị hoàn.

- Rà soát tình hình quyết toán thuế TNCN các năm trước (nếu có) làm cơ sở để thực hiện bù trừ số thuế nộp thừa, đề nghị hoàn hoặc nộp số thuế còn phải



nộp theo quy định. Trường hợp cá nhân thuộc diện phải trực tiếp quyết toán có phát sinh số thuế phải nộp nhưng chưa hoàn thành thì cần thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với NSNN trước khi đề nghị hoàn thuế của năm hiện tại.

- Cập nhật và xác thực chính xác tài khoản ngân hàng (*cá nhân không sử dụng tài khoản được mở tại các Công ty chứng khoán, Quỹ tín dụng nhân dân...* để nhận tiền hoàn thuế) trên ứng dụng Etax Mobile hoặc Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế trước khi gửi hồ sơ đề nghị hoàn. Tài khoản cần được liên kết hợp lệ để nhận tiền hoàn thuế đúng đối tượng và kịp thời.

- kê khai trung thực, đúng thực tế phát sinh, không điều chỉnh tăng số tiền đề nghị hoàn khi không có căn cứ.

Lưu ý: Người nộp thuế lưu ý thực hiện quyết toán thuế và đề nghị hoàn thuế sau thời điểm tổ chức trả thu nhập đã nộp quyết toán thuế TNCN theo quy định để hệ thống có đầy đủ dữ liệu xác định hồ sơ đề nghị hoàn đủ điều kiện xử lý tự động nhanh chóng, chính xác. Đồng thời, trường hợp hồ sơ đề nghị hoàn thuế TNCN nếu nộp chậm thì không thuộc trường hợp xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP, do đó người nộp thuế có thể nộp hồ sơ đề nghị hoàn phù hợp trong năm tránh nộp vào giai đoạn cao điểm quyết toán tập trung vào tháng 4, tháng 5 để được giải quyết hoàn thuế nhanh chóng, kịp thời, không bị quá tải hệ thống ứng dụng.

3. Hướng dẫn sử dụng các tính năng hỗ trợ hoàn thuế TNCN tự động

Căn cứ dữ liệu thu nhập và số thuế đã khấu trừ do đơn vị trả thu nhập kê khai, hệ thống CNTT ngành Thuế sẽ tự động tạo tờ khai quyết toán thuế có đề nghị hoàn nếu người nộp thuế có số thuế nộp thừa theo dữ liệu tổng hợp. Để thực hiện hoàn thuế tự động thông qua tờ khai gợi ý, người nộp thuế chỉ cần thực hiện 02 bước đơn giản sau:

Bước 1: Truy cập và kiểm tra thông tin

- Người nộp thuế đăng nhập ứng dụng eTax Mobile hoặc Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính Cục Thuế - Bộ Tài chính.
- Truy cập chức năng “Hỗ trợ quyết toán thuế TNCN”;
- Kiểm tra toàn bộ thông tin do hệ thống tự động điền sẵn, bao gồm tổng thu nhập, số thuế đã khấu trừ và số tiền đề nghị hoàn;
- Đối chiếu với thông tin thực tế của bản thân.

Bước 2: Xác nhận hoặc điều chỉnh thông tin

- Trường hợp thông tin phù hợp, người nộp thuế xác nhận, đính kèm hồ sơ và gửi hồ sơ điện tử trực tiếp trên hệ thống;
- Trường hợp có chênh lệch, người nộp thuế thực hiện chỉnh sửa theo thực tế và bổ sung tài liệu chứng minh trước khi gửi hồ sơ.

Ngay sau khi hồ sơ được gửi thành công, hệ thống sẽ phát hành thông báo tiếp nhận và chuyển sang bước kiểm tra điều kiện để xử lý hoàn thuế tự động.

Trên đây là hướng dẫn đăng ký người phụ thuộc và quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công năm 2025, Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên thông báo đến các Công ty, Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ chức được biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, đề nghị người nộp thuế liên hệ Tổ Quản lý doanh nghiệp, Thuế cơ sở 1 tỉnh Thái Nguyên - Số 132 đường Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên để được hỗ trợ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLDN (03b).

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**



Nguyễn Thị Thanh Nhân

